TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-PT
Ngày: 09-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 337/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh ĐT.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại TG; Nơi cư trú: Ấp B, xã HH, huyện CB, tỉnh TG; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị C; có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư HB - Đoàn Luật sư tỉnh TG (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, ngụ Ấp B, xã HH, huyện CB, tỉnh TG là người nghiện ma túy. Vào đầu năm 2019, T làm quen và kết bạn với một người phụ nữ tên N (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) qua mạng xã hội. Sau khi kết bạn, N có 02 lần đến nhà T để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2019, T và N lên mạng xã hội Zalo hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư CT, thuộc ấp LTA, xã LH, huyện LV, tỉnh ĐT để thuê phòng trọ sử dụng ma túy. T đến gặp bạn tên C (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) nhờ điện thoại hỏi mua dùm 200.000đ ma túy đá. Sau đó, C kêu T đến khu vực bến phà cũ Mỹ Thuận thuộc ấp MT, xã TH, TP. VL gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,65 mét, nước da ngâm, có hình xăm kín cả hai tay để lấy 01 bịch ma túy đá và trả tiền. T đến gặp bạn tên Phan Văn D nói dối hỏi mượn xe mô tô biển số 63B1-758.74 để đi đám cưới thì D đồng ý. T chạy xe đến gặp người đàn ông như đã hẹn trước đưa 200.000đ rồi được người này chỉ gói thuốc lá hiệu Jet nằm dưới đường. T đến nhặt lấy gói thuốc Jet để ở ba ga rồi điều khiển xe chạy về huyện LV. Đến 16 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, khi T điều khiển xe đến Km 13 + 900, QL 80 thuộc ấp AHN, xã TB, huyện CT, tỉnh ĐT thì bị Tổ tuần tra số 2 Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra phát hiện trên xe có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, trong gói thuốc có 01 bịt nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viền màu đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đá nên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịt nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn T vào ngày 18/4/2019 là chất ma túy, có khối lượng 0,2333 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Đối với người đàn ông bán ma túy và tên C, N hiện không xác định được tên và địa chỉ thật, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện CT đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và cung cấp tài liệu bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn K1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên phần Quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời vị Luật sư cũng nêu lên các tình tiết giảm nhẹ khác như hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm sóc cha mẹ già và 02 con nhỏ, bị cáo có ông nội tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận thống nhất với lời bào chữa của vị Luật sư. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lao động chăm sóc cha mẹ và 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp kết luận giám định số 315/KL – KTHS ngày 19/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, Tổ tuần tra số 2 Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp tuần tra kiểm tra phát hiện trên xe của bị cáo Nguyễn Văn T có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bịt nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viền màu đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đá nên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT xử lý theo thẩm quyền. Qua giám định xác định tinh thể rắn thu giữ là chất ma túy, có khối lượng là 0,2333 gam, loại Methamphetamin. Số ma túy trên bị cáo khai nhận mua về để sử dụng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn

cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và cung cấp thêm tài liệu bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xẹm xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian học tập cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có một phần cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Xét lời bào chữa của vị Luật sư là có một phần căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Trung Thành

Nơi nhận:
- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện CT;
- CQCSĐT Công an huyện CT;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).